

NHẬN THỨC CỦA SINH VIÊN VỀ KỲ THI LÂM SÀNG SẢN PHỤ KHOA CÓ CẤU TRÚC KHÁCH QUAN (OSCE) TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Nguyễn Thị Mai Phương
Đại học Y Dược Hải Phòng

Sản Phụ khoa là bộ môn đầu tiên của trường Đại học Y Dược Hải Phòng triển khai OSCE (Objective structured clinical examination) để lượng giá năng lực sinh viên từ năm 2022 đến nay. Mục đích của nghiên cứu này là khám phá sự chấp nhận của sinh viên đối với bài kiểm tra lâm sàng có cấu trúc khách quan (OSCE) như một phương pháp đánh giá năng lực lâm sàng trong sản phụ khoa. Đây cũng là một trong những nội dung của hoạt động cải tiến chất lượng liên tục (CQI) của bộ môn và nhà trường. Nghiên cứu mô tả cắt ngang này được thực hiện từ tháng 6 đến tháng 7 năm 2023, tại Đại học Y Dược Hải Phòng, thông qua bảng câu hỏi phỏng vấn 352 sinh viên y khoa ngay sau khi kết thúc năm học, trong đó có 179 sinh viên y khoa năm thứ năm đã trải qua hai kỳ thi OSCE Sản và 173 sinh viên y khoa năm thứ tư mới có trải nghiệm này một lần. Phản hồi của sinh viên xác nhận họ chấp nhận và hứng thú với OSCE bởi tính công bằng, khách quan (71,0%), tổ chức hợp lý (60,0%) và mang tính giáo dục (71,6%). Tuy nhiên, 77,9% sinh viên cho rằng OSCE là một kỳ thi áp lực, bởi thời gian phân bố cho mỗi trạm (6 phút) là chưa đủ (79,0%) và sinh viên cần được trải nghiệm các trạm tương tự trước kỳ thi thật (72,2%). Về sự sai lệch trong đánh giá, 71,0% sinh viên cho rằng OSCE hạn chế sự khác biệt liên quan đến loại ca lâm sàng trong khi 80,7% cho rằng nó làm giảm sự thiên vị liên quan đến người chăm. Kết quả nghiên cứu cho thấy không có sự khác biệt về nhận thức về OSCE giữa sinh viên năm thứ tư và năm thứ năm, ngoại trừ tỷ lệ sinh viên năm thứ tư cho rằng bối cảnh, yêu cầu đề thi rõ ràng, dễ hiểu thấp hơn so với nhóm sinh viên năm thứ năm ($p < 0,001$). Ngoài ra, 60,6% số sinh viên được hỏi cho rằng OSCE lượng giá được kỹ năng lâm sàng ở mức độ rộng, trái ngược với 73,0% cho rằng kiến thức là lĩnh vực lượng giá cốt lõi của OSCE, điều này cần được thay đổi. Điều này cho thấy sinh viên có nhận thức tích cực về OSCE và một số thách thức cần cải thiện đã được xác định. Chúng tôi cho rằng cần tiếp tục đánh giá, hoàn thiện OSCE và xem xét triển khai OSCE cho sinh viên sắp tốt nghiệp.

Từ khóa: Kỳ thi lâm sàng theo cấu trúc khách quan (OSCE), nhận thức, sinh viên.

ABSTRACT

PERCEPTION OF STUDENTS ABOUT GYNECOLOGIC AND OBSTETRICS OBJECTIVE STRUCTURED CLINICAL EXAMINATION AT HAI PHONG UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

Nguyen Thi Mai Phuong,
Hai Phong University of Medicine and Pharmacy

The Objective Structured Clinical Examination (OSCE) was first organized by Department of Obstetrics and Gynecology of Haiphong University of Medicine and Pharmacy since 2022. The objective of this study was to explore students' perception of

the OSCE on the attributes, quality, validity, reliability and organization. This cross sectional descriptive study was conducted from June to July 2023 by interviewing 352 medical students at the end of the school year. The findings show that OSCE is generally perceived by medical student to be an acceptable, valid and fair means of assessing clinical skills in simulation (71.0%), well organization (60.0%) and educational (71.6%). However, 77.9% of them agree that this is a stressed examination because of its insufficient duration (79.0%) and they also need more experiences. Our results present that there is no difference in perception about OSCE by the fourth of fifth year students, excepted the proportion of the fourth-year students who found out that the context and exam requirements are clear and easy to understand is significantly lower than the others (p 0.001). This study shows that students have a positive perception of the OSCE and some challenges have been identified. We believe that it is necessary to continue to evaluate and complete the OSCE and they are entirely able to be used on the graduation exams.

Keywords: OSCE, perception, medical student, Obstetrics and Gynecology, Haiphong University of Medicine and Pharmacy

ĐẶT VẤN ĐỀ

Việc đánh giá năng lực lâm sàng của sinh viên là hết sức quan trọng và là một trong những giá trị cốt lõi của đào tạo y khoa. Kỳ thi lâm sàng có cấu trúc khách quan (OSCE) là phương pháp lượng giá sinh viên được xem là có nhiều đặc tính ưu việt hơn so với các phương pháp lượng giá lâm sàng truyền thống khác, trong đó các khía cạnh năng lực lâm sàng được đánh giá một cách toàn diện, nhất quán, có cấu trúc, chú ý chặt chẽ đến tính khách quan của quy trình [1]. OSCE được Harden giới thiệu vào năm 1975 [1] và lần đầu tiên được Waterson và các đồng nghiệp mô tả như một công cụ đánh giá trong Nhi khoa [2]. Trong vài thập kỷ qua, OSCE đã được chứng minh là một công cụ hợp lệ và đáng tin cậy có thể đánh giá cả ba lĩnh vực học tập (nhận thức, tình cảm và diễn biến tâm lý) và lượng giá được ở mức độ cao là “shows how” được mô tả trong kim tự tháp Miller [3]. OSCE đã được áp dụng rộng rãi như một kỳ thi đánh giá năng lực lâm sàng trên toàn thế giới trong nhiều lĩnh vực y tế khác nhau và áp dụng cho cả kỳ thi đại học và sau đại học. Tuy nhiên, OSCE cũng được nhìn nhận là một kỳ thi phức tạp, tốn nhiều tài nguyên và thời gian [4].

Theo chủ trương của Đảng và nhà nước Việt Nam, theo nhu cầu thực tế của xã hội hiện nay về đổi mới giáo dục toàn diện, dưới sự hỗ trợ của Bộ Y tế và tổ chức HAIVN, trường Đại học Y Dược Hải Phòng đã thực hiện đổi mới chương trình đào tạo bác sĩ y khoa từ năm 2018. Đây là chương trình được xây dựng dựa trên chuẩn năng lực bác sĩ y khoa đã được Bộ Y tế ban hành và dựa trên chuẩn đầu ra của Đại học Y Dược HP. Tất cả nội dung của các module, các môn học đều được xây dựng dựa trên chuẩn năng lực và mục tiêu học tập cụ thể, rõ ràng. Sản Phụ khoa là bộ môn đầu tiên trong khối lâm sàng của trường Đại học Y Dược Hải Phòng triển khai OSCE (Objective structured clinical examination) để lượng giá năng lực sinh viên từ năm 2022 đến nay với kỳ vọng sinh viên sẽ được lượng giá tích hợp, toàn diện theo chuẩn năng lực và mục tiêu học tập bằng những công cụ lượng giá thích hợp.

Là bộ môn đầu tiên và cũng là những lần đầu tiên nghiên cứu vận dụng và triển khai lượng giá cuối kỳ vòng luân khoa Sản Phụ khoa bằng OSCE, chúng tôi đã gặp không ít khó khăn, một trong số đó chính là nhận thức và sự chấp nhận của sinh viên đối với kỳ thi nhiều trạm, liên tục trong một thời gian ngắn, sau khi đã quen thuộc với hình thức thi lâm sàng truyền thống là báo cáo ca bệnh. Vì vậy, việc khám phá sự chấp nhận của sinh viên đối với OSCE như một phương pháp đánh giá năng lực lâm sàng trong sản phụ khoa là quan trọng và cấp thiết để cải tiến OSCE trong bối cảnh của bộ môn và nhà trường. Mặt khác, kết quả của nghiên cứu này rất quan trọng để đảm bảo đạt được các mục tiêu học tập của OSCE và duy trì OSCE luôn thực tiễn với môi trường lâm sàng. Đây cũng là một trong những nội dung của hoạt động cải tiến chất lượng liên tục (CQI) được bộ môn và nhà trường đặc biệt quan tâm.

Mục tiêu

Xác định nhận thức của sinh viên y khoa về đặc tính, cấu trúc, cách thức tổ chức và tính giá trị, độ tin cậy của kỳ thi lâm sàng sản phụ khoa có cấu trúc khách quan (OSCE).

ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đây là một nghiên cứu mô tả cắt ngang được tiến hành trong tháng 6-7/2023 dựa trên phiếu trả lời phỏng vấn dưới hình thức online thông qua Google biểu mẫu của 352 sinh viên y khoa năm thứ tư và năm thứ năm của trường Đại học Y Dược Hải Phòng, ngay sau khi năm học kết thúc, trong đó có 179 sinh viên y khoa năm thứ năm đã trải qua hai kỳ thi OSCE Sản và 173 sinh viên y khoa năm thứ tư mới có trải nghiệm này một lần.

Thang đo này được chúng tôi phát triển sau khi xem xét các tài liệu liên quan [5], [6], [7]. Bộ câu hỏi bao gồm ba phần. Phần một bao gồm các đặc điểm nhân khẩu học của đối tượng nghiên cứu bao gồm năm học, tuổi, giới và định hướng chuyên ngành sau khi tốt nghiệp bác sĩ y khoa. Phần hai bao gồm 36 câu hỏi với thang đo Likert 5 điểm với các mức 1= Hoàn toàn đồng ý, 2= Đồng ý, 3= Không chắc chắn, 4= Không đồng ý & 5= Hoàn toàn không đồng ý), chia làm bốn nhóm nội dung (A, B, C, D) tương ứng với đặc tính, cấu trúc, cách thức tổ chức và tính giá trị, độ tin cậy. Phần ba gồm 03 câu hỏi ngỏ về ưu điểm của OSCE so với các phương pháp lượng giá lâm sàng truyền thống, về điều sinh viên chưa hài lòng và về phương án đề xuất để cải thiện được phân tích dưới dạng dữ liệu mô tả bằng cách xác định các nội dung tương tự và sau đó phân loại thành các nhóm.

Phân tích thống kê được thực hiện bằng cách sử dụng trung vị, IQR và chi bình phương goodness-of-fit, $p < 0,05$. Phân tích tương quan Spearman giữa các ý kiến phản hồi chưa tốt nhằm xác định vấn đề và phương án điều chỉnh kỳ thi nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả.

Bộ câu hỏi được các chúng tôi kiểm tra tính hợp lệ về nội dung để xác định tính ứng dụng và toàn diện. Tiếp theo, kết quả của nghiên cứu pilot trên 10 sinh viên khóa 40 nhằm kiểm định tính rõ ràng, khả thi, nhất quán của công cụ nghiên cứu và thời gian cần thiết để thu thập dữ liệu cho thấy không cần sửa đổi gì từ bộ câu hỏi phỏng vấn. Các

câu hỏi được nghiên cứu xác nhận là hợp lý, đảm bảo độ tin cậy, tính nhất quán với Cronbach Alpha 0,911 và cả bốn nội dung khảo sát gồm đặc tính, cấu trúc, cách thức tổ chức và tính giá trị, độ tin cậy của OSCE Sản Phụ khoa đều có tương quan biến tổng cao (0,707-0,823, $p < 0,01$).

Tất cả sinh viên năm thứ năm khóa 40 và năm thứ tư khóa 41 đã được thông báo về mục đích của nghiên cứu, về tính bảo mật của dữ liệu của mình. Việc ẩn danh và giữ bí mật các câu trả lời được tôn trọng và sinh viên có quyền từ chối tham gia vào nghiên cứu bất cứ thời điểm nào.

KẾT QUẢ

Nghiên cứu của chúng tôi có sự tham gia của 144 sinh viên nam (40,9%) và 208 sinh viên nữ (51,9%). Số lượng sinh viên năm thứ 5 (khóa 40) và năm thứ 4 (khóa 41) tham gia vào nghiên cứu là tương đồng (50,9 và 49,1%). Có tới 21,9% số sinh viên phỏng vấn đã lựa chọn Sản Phụ khoa là chuyên ngành sau tốt nghiệp đại học, đây là một con số ấn tượng và khá thú vị.

Nhận xét về các đặc tính của kỳ thi OSCE, hầu hết sinh viên phản hồi tích cực về 4 đặc tính sau đây của OSCE: lượng giá được kiến thức ở mức độ rộng (73,0%), phản ánh đúng các yêu cầu thực tế của thực hành y khoa đối với một bác sĩ (66,8%), cho phép sinh viên hoàn thiện bản thân (71,6%) và lượng giá đầy đủ các chủ đề chính của khóa học và các năng lực y khoa (63,6%). Tuy nhiên, 76,9% sinh viên cho rằng OSCE là một kỳ thi khó khăn, căng thẳng và khiến họ sợ hãi (60,7%). Kiểm định Chi bình phương cũng không tìm thấy sự khác biệt về nhận thức về bản chất, mục đích và lợi ích của OSCE sản phụ khoa giữa sinh viên năm thứ 4 và năm thứ 5, giữa sinh viên định hướng chuyên khoa phụ sản và sinh viên lựa chọn các chuyên ngành khác sau tốt nghiệp đại học ($p > 0,05$). Ngoại trừ, 52,3% trong số sinh viên y khoa năm thứ 4, khóa 41, những người mới trải nghiệm kỳ thi OSCE cuối kỳ đầu tiên cho rằng kỳ thi đã bao phủ đầy đủ các chủ đề chính của khóa học và các năng lực y khoa, thấp hơn 13,3% so với tỷ lệ này trong nhóm sinh viên năm thứ 4, khóa 40 ($p = 0,03$).

Bảng 1. Nhận thức của sinh viên về đặc tính của OSCE

A	Đặc tính của OSCE	Chi bình phương	Trung vị	IQR	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Trung lập	Không đồng ý một phần	Rất không đồng ý
1	OSCE lượng giá được kiến thức ở mức độ rộng	76,8*	2	2	114 (32,4)	143 (40,6)	56 (15,9)	25 (7,1)	14 (4,0)
2	OSCE lượng giá được kỹ năng lâm sàng ở mức độ rộng	56,8*	2	1	78 (22,2)	135 (38,4)	84 (23,9)	41 (11,6)	14 (4,0)
3	OSCE ít áp lực hơn so với chấm thi trực tiếp trên bệnh nhân thật	60,2*	3	1	21 (6,0)	45 (12,8)	120 (34,1)	102 (29,0)	64 (18,2)
4	OSCE làm rõ điểm mạnh và điểm yếu của sinh viên	87,4*	3	1	35 (9,9)	97 (27,6)	143 (40,6)	60 (17,0)	17 (4,8)
5	OSCE là một kỳ thi áp lực	134,3*	1	1	165 (46,9)	109 (31,0)	37 (10,5)	16 (4,5)	25 (7,1)
6	OSCE là một kỳ thi đáng sợ	127,7*	2	2	108 (30,7)	109 (31,0)	83 (23,6)	30 (8,5)	22 (6,3)
7	OSCE giảm thiểu khả năng thi trượt của SV	81,7*	3	1	11 (3,1)	39 (11,1)	176 (50,0)	75 (21,3)	51 (14,5)
8	OSCE cho phép SV có cơ hội thể hiện hiệu suất tốt hơn ở các trạm khác, thay cho một trạm trước đó đã thực hiện chưa tốt	90,3*	2	1	34 (9,7)	139 (39,5)	112 (31,8)	47 (13,4)	20 (5,7)
9	OSCE cung cấp phản hồi có giá trị để SV tự cải thiện bản thân	106,2*	2	1	40 (11,4)	138 (39,2)	105 (29,8)	46 (13,1)	23 (6,5)

A	Đặc tính của OSCE	Chi bình phương	Trung vị	IQR	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Trung lập	Không đồng ý một phần	Rất không đồng ý
10	Kỳ thi phản ánh đúng các yêu cầu thực tế của thực hành y khoa đối với một bác sĩ	128,1*	2	1	49 (13,9)	151 (42,9)	104 (29,5)	34 (9,7)	14 (4,0)
11	Các trạm thi đã lượng giá đầy đủ các chủ đề chính của khóa học và các năng lực y khoa	136,0*	2	1	62 (17,6)	162 (46,0)	84 (23,9)	31 (8,8)	13 (3,7)
12	Các trạm thi phản ánh bối cảnh lâm sàng gần gũi và chân thực so với thực tế	145,8*	2	1	58 (16,5)	157 (44,6)	97 (27,6)	26 (7,4)	14 (4,0)
13	Kỳ thi cung cấp cơ hội để học tập	95,1*	2	1	66 (18,8)	186 (52,8)	68 (19,3)	14 (4,0)	18 (5,1)
14	OSCE cho phép SV học lại một số nội dung/lĩnh vực/kỹ năng	89,9*	2	1	67 (19,0)	175 (49,7)	81 (23,0)	13 (3,7)	16 (4,5)

1= Hoàn toàn đồng ý, 2= Đồng ý, 3= Không chắc chắn, 4= Không đồng ý & 5= Hoàn toàn không đồng ý

* giá trị có ý nghĩa thống kê với $p=0,00 < 0,05$; χ^2 : Kiểm định Chi bình phương goodness-of-fit; IQR: Khoảng tứ phân vị

Gần như tất cả sinh viên đồng thuận kỳ thi được quản trị tốt trong việc tổ chức, hướng dẫn, hậu cần... (81,2%). Tuy nhiên, chỉ có 21,0% sinh viên cho rằng thời gian thi 6 phút cho mỗi trạm, bao gồm 01 phút chuyển trạm là đủ và cũng có tới 72,3% sinh viên cảm thấy họ cần thêm các trải nghiệm với kỳ thi (Bảng 2). Phần lớn sinh viên cho rằng kỳ thi OSCE Sản Phụ khoa có cấu trúc và trình tự các trạm thi hợp lý (60,0%), với bối cảnh, tác vụ các trạm rõ ràng, dễ hiểu (71,3%) và phù hợp với mục tiêu học tập (71,9%). Phân tích sâu hơn, chúng tôi nhận thấy chỉ có 63,4% sinh viên y khoa năm thứ 4 cảm thấy mình có thể nhận định dễ dàng bối cảnh, yêu cầu trong thời gian 1 phút, thấp hơn hẳn so với tỷ lệ này trong nhóm sinh viên năm thứ 5 (79,9%, $p < 0,001$). Điều này một lần nữa cho thấy, việc trải nghiệm OSCE nhiều lần thật sự cần thiết cho thí sinh.

Bảng 2. Nhận thức của sinh viên về cấu trúc của OSCE

B	Cấu trúc của OSCE	Chi bình phương	Trung vị	IQR	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Trung lập	Không đồng ý một phần	Rất không đồng ý
1	Kỳ thi có cấu trúc và trình tự hợp lý	88,3*	2	1	51 (14,5)	160 (45,5)	103 (29,3)	28 (8,0)	10 (2,8)
2	Số trạm thi là ĐỦ	48,1*	2	1	95 (27,0)	171 (48,6)	57 (16,2)	10 (2,8)	19 (5,4)
3	Thời gian được phân bổ cho mỗi trạm là đủ	23,0*	4	1	16 (4,5)	58 (16,5)	106 (30,1)	122 (34,7)	50 (14,2)
4	Hướng dẫn nội dung thi và cách chạy trạm rõ ràng	72,9*	2	1	142 (40,3)	144 (40,9)	29 (8,2)	14 (4,0)	23 (6,5)
5	Bối cảnh, yêu cầu mỗi trạm thi RÕ RÀNG, DỄ HIỂU	69,0*	2	1	81 (23,0)	170 (48,3)	59 (16,8)	23 (6,5)	19 (5,4)
6	Bối cảnh, yêu cầu mỗi trạm thi PHÙ HỢP với mục tiêu học tập	70,1*	2	1	78 (22,2)	175 (49,7)	63 (17,9)	23 (6,5)	13 (3,7)
7	SV cần được trải nghiệm các trạm thi tương tự trước kỳ thi thật	98,4*	2	2	114 (32,4)	140 (39,8)	63 (17,9)	8 (2,3)	27 (7,7)

1= Hoàn toàn đồng ý, 2= Đồng ý, 3= Không chắc chắn, 4= Không đồng ý & 5= Hoàn toàn không đồng ý

* giá trị có ý nghĩa thống kê với $p < 0,001$; χ^2 : Kiểm định Chi bình phương goodness-of-fit; IQR: Khoảng tứ phân vị

Phần thứ ba của bộ câu hỏi (Bảng 3), sinh viên đã đưa ý kiến cá nhân thông qua 9 khảo sát về cách thức tổ chức của 12 kỳ thi lâm sàng sản phụ khoa có cấu trúc khách quan được bộ môn tổ chức tại Trung tâm mô phỏng lâm sàng trong năm học 2022-2023 vừa qua. Hầu hết tất cả ý kiến (73,7-84,1%) đều phản hồi tích cực ở mức độ “tốt” và “rất tốt”. Bên cạnh đó, vẫn còn gần 1/3 số sinh viên (32,6%) chưa hoàn toàn hài lòng về chất lượng người bệnh chuẩn, chưa thật sự giống với người bệnh thật tại môi trường bệnh viện.

Bảng 3. Nhận thức của sinh viên về tổ chức của OSCE

C	Tổ chức của OSCE	Chi bình phương	Trung vị	IQR	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Trung lập	Không đồng ý một phần	Rất không đồng ý
1	Các quy trình lâm sàng của vòng luân khoa được thông nhất trước kỳ thi	68,9*	2	1	92 (26,1)	178 (50,6)	45 (12,8)	17 (4,8)	20 (5,7)
2	Hướng dẫn/định hướng trước kỳ thi đầy đủ thông tin và hữu ích	67,1	2	1	85 (24,1)	174 (49,4)	60 (17,0)	11 (3,1)	22 (6,3)
3	Vị trí từng trạm và cách chuyển trạm rõ ràng.		2	1	139 (39,5)	157 (44,6)	21 (6,0)	12 (3,4)	23 (6,5)
4	Cán bộ điều phối hỗ trợ tốt cho SV khi chuyển trạm	85,4*	2	1	145 (41,2)	147 (41,8)	29 (8,2)	7 (2,0)	24 (6,8)
5	Cán bộ điều phối sẵn sàng trả lời thắc mắc của SV	93,2*	2	1	135 (38,4)	146 (41,5)	40 (11,4)	10 (2,8)	21 (6,0)
6	Khu vực thi yên tĩnh và thuận lợi, ít yếu tố nhiễu	103,1*	2	1	143 (40,6)	150 (42,6)	27 (7,7)	9 (2,6)	23 (6,6)
7	Các thiết bị phục vụ thi: mô hình, dụng cụ, hình ảnh... đầy đủ, rõ ràng và chất lượng tốt	45,3*	2	2	95 (27,0)	168 (47,7)	51 (14,5)	20 (5,7)	18 (5,1)
8	Người bệnh chuẩn diễn đạt tốt, giống người bệnh thật tại bệnh viện	67,8*	2	1	75 (21,3)	162 (46,0)	73 (20,7)	23 (6,5)	19 (5,4)
9	Giảng viên chăm thi lịch sự, chuyên nghiệp và hữu ích	89,0*	2	2	123 (34,9)	140 (39,8)	53 (15,1)	13 (3,7)	23 (6,5)

1= Hoàn toàn đồng ý, 2= Đồng ý, 3= Không chắc chắn, 4= Không đồng ý & 5= Hoàn toàn không đồng ý

* giá trị có ý nghĩa thống kê với $p < 0,001$; χ^2 : Kiểm định Chi bình phương goodness-of-fit; IQR: Khoảng tứ phân vị

Bảng 4. Nhận thức của sinh viên về tính giá trị và độ tin cậy của OSCE

D	Tính giá trị, độ tin cậy của OSCE	Chi bình phương	Trung vị	IQR	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Trung lập	Không đồng ý một phần	Rất không đồng ý
1	OSCE được tiến hành công bằng	87,5*	2	1	75 (21,3)	154 (43,8)	81 (23,0)	26 (7,4)	16 (4,5)
2	OSCE lượng giá được phần lớn các kỹ năng/năng lực lâm sàng (dựa theo mục tiêu học tập) của SV	56,3*	2	1	70 (19,9)	168 (47,7)	78 (22,2)	22 (6,3)	14 (4,0)
3	OSCE là phương pháp lượng giá khách quan và chuẩn hóa	67,7*	2	1	56 (15,9)	158 (44,9)	95 (27,0)	33 (9,4)	10 (2,8)
4	Cùng một bối cảnh và câu hỏi thi cho tất cả SV là phương pháp tốt để đo lường năng lực lâm sàng	53,9*	2	1	79 (22,4)	171 (48,6)	65 (18,5)	21 (6,0)	16 (4,5)
5	Các yêu cầu, tác vụ của mỗi trạm thi cụ thể, rõ ràng	48,9*	2	0	87 (24,7)	186 (52,8)	49 (13,9)	15 (4,3)	15 (4,3)
6	Cá tính, giới tính và dân tộc không ảnh hưởng đến kết quả thi	90,9*	1	1	147 (41,8)	137 (38,9)	31 (8,8)	9(2,6)	28 (8,0)

1= Hoàn toàn đồng ý, 2= Đồng ý, 3= Không chắc chắn, 4= Không đồng ý & 5= Hoàn toàn không đồng ý

* giá trị có ý nghĩa thống kê với $p < 0,001$; χ^2 : Kiểm định Chi bình phương goodness-of-fit; IQR: Khoảng tứ phân vị

Tất cả sinh viên năm thứ 4 và năm thứ 5 đều có nhận thức đầy đủ về tính giá trị và độ tin cậy của kỳ thi OSCE Sản Phụ khoa ($p > 0,05$). Hầu hết sinh viên đánh giá tính giá trị và độ tin cậy của kỳ thi OSCE từ “trung bình” cho đến “từ mức đạt trở lên” (77,8-89,5%). Đồng thời, gần như tất cả sinh viên đều tin rằng kết quả thi OSCE không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố ngoại lai như tính cách cá nhân, giới tính, dân tộc cũng như các mối quan hệ xã hội (80,7%).

Kết quả nghiên cứu cho thấy nổi trội một số ý kiến cần cải thiện về kỳ thi OSCE Sản Phụ khoa đã được sinh viên phản ánh (câu A3, A5, A6, A7, B3, B7) (Bảng 1, 2). Phân tích tương quan Spearman giữa các ý kiến phản hồi chưa tốt này cho thấy cảm nhận kỳ thi OSCE “áp lực hơn so với chấm thi trên người bệnh thật” (A3), “rất căng thẳng” (A5), “gây sợ hãi” (A6) tương quan thuận với đặc tính “cần thêm thời gian” (B3), $r = 0,51$ ($p < 0,002$), $r = 0,45$ ($p < 0,001$) và $r = 0,39$ ($p < 0,001$). Như vậy, áp lực về thời gian đã trở thành rào cản tâm lý đáng kể của sinh viên trong quá trình thi OSCE. Mặt khác, việc cần được trải nghiệm nhiều hơn nữa các trạm thi tương tự trước khi kỳ thi OSCE

thật diễn ra (B7) cũng có thể giúp sinh viên làm quen và dễ dàng tiếp cận với bối cảnh và yêu cầu thi (B5) với $r = 0,42$ ($p = 0,001$). Kiểm định cũng cho kết quả r rất thấp ($0,15 - 0,21$, $p > 0,05$) khi chạy tương quan giữa cảm giác căng thẳng, áp lực của sinh viên khi tham gia kỳ thi với các yếu tố ngoại lai như môi trường, vị trí, cách thức chạy trạm của Trung tâm Mô phỏng lâm sàng (C6), của cán bộ điều phối (C4, C5), giám khảo (C9) và người bệnh chuẩn (C8).

Với mong muốn tìm hiểu rõ hơn về bản chất những vấn đề cần và có thể cải thiện sau 12 kỳ thi OSCE Sản Phụ khoa đã diễn ra, chúng tôi đã đề nghị các bạn sinh viên tự do phát biểu ý kiến cá nhân bằng ba câu hỏi ngỏ. Ý kiến sinh viên khá đồng nhất về việc thời gian thi cho mỗi trạm là chưa đủ, cần kéo dài thêm 7-8 phút, về sự cần thiết và kỳ vọng được trải nghiệm nhiều hơn nữa các kỳ thi thử trước khi OSCE cuối kỳ diễn ra. Một số hạn chế nhỏ như tiếng chuông chuyển trạm quá to, khiến sinh viên giật mình hay đôi khi hình ảnh in trong đề thi không sắc nét, là hoàn toàn có thể cải thiện.

Bảng 5. Ý kiến cá nhân của sinh viên về kỳ thi OSCE Sản Phụ khoa

Câu hỏi ngỏ	n	%
Ưu điểm lớn nhất của OSCE so với các phương pháp lượng giá lâm sàng khác là gì?		
Khách quan, công bằng (bối cảnh, yêu cầu thi giống nhau, phiếu chấm rõ ràng)	256	72,7
Phản ánh chính xác năng lực sinh viên	34	8,5
Bao quát nội dung, mục tiêu đào tạo	52	14,8
Rèn luyện tư duy phản ứng nhanh	23	6,5
Tiết kiệm thời gian	19	5,3
Lượng giá tích hợp	29	8,2
Tạo động lực học tập	102	29,0
Điều chưa hài lòng về kỳ thi là gì?		
Đề dài	56	15,9
Nhiều yêu cầu, tác vụ	24	6,8
Thời gian thi ngắn	102	29,0
Thi trên mô hình và người bệnh chuẩn, chưa phản ánh chính xác kỹ năng lâm sàng	18	5,1
Tiếng chuông chuyển trạm to, gây áp lực	23	6,5
Số trạm thi ít	9	2,6
Cần làm gì để cải thiện?		
Tăng thời gian thi	123	34,9
Cải thiện chất lượng hình ảnh in trong đề thi	17	4,9
Thi thử nhiều lần	44	12,5
Học tập chủ động, tích cực	45	12,8

BÀN LUẬN

OSCE được coi là tiêu chuẩn vàng để đánh giá năng lực lâm sàng của các chuyên gia y tế tại các cơ sở y tế khác nhau trên toàn thế giới. Trong các chương trình đào tạo y khoa, chuẩn đầu ra về lâm sàng là một trong những thành tố cốt lõi mà sinh viên cần phải đạt được để có thể cung cấp các dịch vụ y tế an toàn và hiệu quả. Kỳ thi lâm sàng theo cấu trúc khách quan (OSCE) kết thúc vòng luân khoa của sinh viên y khoa năm thứ tư và thứ năm được tổ chức lần đầu tiên bởi bộ môn Sản Phụ khoa, Đại học Y Dược Hải Phòng đã thể hiện được 7 nguyên tắc thực hành tốt của một kỳ thi OSCE [8] và được sinh viên đón nhận. Nghiên cứu cho thấy còn tồn tại những phản hồi bất lợi đối với OSCE trong bối cảnh triển khai thực tế, khác với các bằng chứng khác cho thấy nhận

thức và thái độ tích cực nói chung đối với OSCE [9], [10]. Quan điểm của sinh viên về OSCE có thể đã bị ảnh hưởng bởi sự căng thẳng, thiếu tự tin và sự chuẩn bị liên quan đến phương pháp đánh giá này. Trong nghiên cứu này, hơn 60% số người tham gia cho rằng kỳ thi căng thẳng, khó khăn và không chắc chắn về việc OSCE “giảm thiểu nguy cơ bị trượt của sinh viên”. Phát hiện này phù hợp với những quan sát từ các nghiên cứu khác, tuy nhiên, nó mâu thuẫn với nghiên cứu do Shitu và Girma (2018) thực hiện [11].

Hơn 1/3 số sinh viên cho biết họ chưa nhận được sự định hướng đầy đủ về OSCE và tin rằng bối cảnh của OSCE là không thực tế, không liên quan và chưa đảm bảo chân thực. Phát hiện này nhất quán với các nghiên cứu tương tự khác [5], [12]. Việc thiếu nhận thức, chuẩn bị và định hướng về hình thức thi có thể tác động tiêu cực đến mức độ căng thẳng và thành tích của sinh viên trong OSCE [6]. Do đó, chúng tôi cần phổ biến, hướng dẫn chi tiết hơn nữa cho sinh viên và cung cấp cho họ đầy đủ thông tin liên quan đến bản chất, hình thức, mục tiêu và nội dung của từng phần để giảm mức độ căng thẳng của họ trong quá trình thi, từ đó cải thiện hiệu suất của sinh viên và hiệu quả của kỳ thi.

Ngoài ra, 79,0% người tham gia nghiên cứu tin rằng thời gian dành cho việc đọc bối cảnh, yêu cầu của mỗi trạm OSCE là không đủ. Tương tự, nhiều ý kiến sinh viên cũng cho rằng số tác vụ trong mỗi trạm là nhiều, không đủ thời gian hoàn thành và đề nghị tăng thời gian mỗi trạm lên 7-8 phút. Những phát hiện này là tương tự với các nghiên cứu khác, trong đó hơn một nửa số người tham gia nghiên cứu đề cập đến nhu cầu có thêm thời gian để hoàn thành mỗi trạm trong kỳ thi OSCE [13], [14]. Trong quá trình xây dựng và phát triển của OSCE, bộ môn Phụ Sản chúng tôi đã ước tính thời gian phân bổ cho mỗi trạm dựa trên một số yếu tố bao gồm mục tiêu lượng giá, kỹ năng được đánh giá cũng như kết quả học tập, trình độ của sinh viên và dựa trên tham khảo từ các trường bạn. Nghiên cứu này đề xuất rằng chúng tôi nên thực hiện các thử nghiệm OSCE để xác định thời gian cần thiết cho mỗi trạm. Điều này có thể làm giảm căng thẳng của sinh viên và cải thiện điểm số của họ trong OSCE [5]. Đồng thời, việc đào tạo sinh viên quen thuộc với các kỳ thi OSCE, đặc biệt về quản lý thời gian trước khi tham gia OSCE là rất quan trọng.

Chúng tôi cũng đặc biệt quan tâm đến phản hồi của sinh viên về tác động của các yếu tố ngoại lai đến quá trình thi như khu vực thi thuận lợi, yên tĩnh, vị trí chuyển trạm hợp lý, mô hình chất lượng tốt, người bệnh chuẩn diễn đạt tốt hay sự chuyên nghiệp, lịch sự của giảng viên chấm thi. Khoảng 10% số sinh viên nhận thấy các giám khảo tại các trạm là thiếu lịch sự, không thân thiện hoặc còn làm việc riêng. Những lo ngại về đặc điểm thiếu thiện cảm của các giám khảo cũng đã được báo cáo trong các nghiên cứu trước đây [5], [15]. Điều này đưa ra một lời giải thích tiềm năng khác về sự căng thẳng mà sinh viên cảm nhận được trong OSCE. Phát hiện này có ý nghĩa quan trọng đối với chúng tôi, cần can thiệp ngay để định hướng và chuẩn bị đầy đủ cho các giám khảo cho kỳ thi nhằm tác động tích cực đến kết quả học tập của sinh viên.

Trong nghiên cứu này, 60,6% số sinh viên được hỏi cho rằng OSCE lượng giá được kỹ năng lâm sàng ở mức độ rộng, trái ngược với 73,0% cho rằng kiến thức là lĩnh vực lượng giá cốt lõi của OSCE, điều này cần được thay đổi. Chỉ 50,6% số người được hỏi cho rằng OSCE cung cấp phản hồi có giá trị để sinh viên tự cải thiện bản thân và

giúp họ xác định những thiếu sót về kỹ năng lâm sàng hoặc cải thiện mức độ tin cậy của họ đối với các thủ thuật tương tự trên bệnh nhân thật. Ngược lại, các nghiên cứu khác quan sát thấy rằng OSCE đã tạo cơ hội cho phần lớn người tham gia thực hành thuần thực các quy trình kỹ thuật, đặc biệt các quy trình hiếm gặp hoặc nâng cao, và nhờ đó việc thực hành OSCE đã cải thiện mức độ tự tin của sinh viên khi thực hiện các quy trình tương tự trên bệnh nhân thật. Điều này chúng tôi cho rằng bởi đối tượng tham gia thi OSCE tại bộ môn chúng tôi là sinh viên, những người chưa có nhiều cơ hội để trải nghiệm lâm sàng nên nhận thức của họ về sự quan trọng và cần thiết của OSCE trong đào tạo y khoa có thể chưa sâu sắc bằng các đối tượng khác như bác sĩ nội trú hay bác sĩ chuyên khoa Phụ Sản.

Sinh viên y khoa năm thứ 4, thứ 5 của chúng tôi cũng đề nghị nên được tạo cơ hội trải nghiệm và thực hành đầy đủ hơn trước OSCE. Điều này có thể cho thấy sinh viên chưa có kinh nghiệm với phương pháp đánh giá này. Các kỳ thi thử tại Trung tâm Mô phỏng Lâm sàng có thể giúp cải thiện mức độ tự tin của sinh viên trong việc thực hiện các kỹ năng lâm sàng cũng như sự chấp nhận và đánh giá cao của họ đối với OSCE như một phương pháp học tập lâm sàng quan trọng và đúng đắn.

Đây là lần đầu tiên bộ môn Phụ Sản chúng tôi triển khai và vận hành OSCE trong lượng giá lâm sàng đối với sinh viên y khoa và đây cũng là nghiên cứu đầu tiên thuộc lĩnh vực này ở Đại học Y Dược Hải Phòng. Nghiên cứu cung cấp cái nhìn sâu sắc về OSCE từ góc nhìn của sinh viên y khoa với những phản hồi có giá trị cho những người làm công tác đào tạo. Điểm mạnh chính của nghiên cứu bao gồm thiết kế nghiên cứu, cỡ mẫu phù hợp (352 sinh viên) và sử dụng bảng câu hỏi đã được kiểm chứng (Cronbach alpha 0,911). Tuy nhiên, cần phải thừa nhận một số hạn chế khi diễn giải kết quả của nghiên cứu này. Đầu tiên, nghiên cứu này được thực hiện khi kết thúc năm học, sau khi tất cả sinh viên hai khóa 40 và 41 hoàn thành vòng luân khoa Phụ Sản, do đó, ký ức của sinh viên về OSCE ít nhiều đã bị ảnh hưởng. Thứ hai, nghiên cứu này không thể khái quát hóa giữa các sinh viên y khoa vì nó được thực hiện trong một cơ sở duy nhất và trên một mẫu sinh viên tương đối nhỏ hơn bằng cách sử dụng phương pháp lấy mẫu thuận tiện.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy sinh viên y khoa có nhận thức tích cực và thích nghi được với kỳ thi lâm sàng có cấu trúc sau khi kết thúc vòng luân khoa Phụ - Sản. Một số thách thức đã được xác định như sự căng thẳng, lo sợ, áp lực thời gian, hoạt động trải nghiệm các kỳ thi thử để sinh viên làm quen với hình thức thi mới, khác biệt so với các chuyên ngành khác cần được khắc phục để đo lường chính xác năng lực lâm sàng của sinh viên.

KIẾN NGHỊ

Mặc dù phần lớn sinh viên đánh giá cao tính giá trị, độ tin cậy của kỳ thi OSCE trong lượng giá lâm sàng, nhưng thời gian thi cho mỗi trạm nên được xem xét lại. Điều này có khả năng làm giảm căng thẳng liên quan đến OSCE và cải thiện quá trình thi cử cho các sinh viên tương lai. Ngoài ra, dựa trên sự chấp thuận của sinh viên đối với OSCE

Sản Phụ khoa, chúng tôi cho rằng việc triển khai lượng giá lâm sàng bằng OSCE là hoàn toàn khả thi và có thể xem xét triển khai OSCE cho kỳ thi tốt nghiệp y khoa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Harden RM, Downie WW, et al (1975). Assessment of Clinical Competence using Objective Structured Clinical Examination. *British Medical Journal*, 1:447-51.
2. Waterson T, Cater JI, Mitchell RG: An objective undergraduate clinical examination in child health. *Arch Dis Child*. 1980, 55: 917-922.
3. Miller GE. The assessment of clinical skills competence performance. *Acad Med*. 1990;65:S63–7. doi: 10.1097/00001888-199009000-00045. [PubMed] [CrossRef] [Google Scholar]
4. Nazdar Alkhateeb, Abubakir Majeed Salih, Nazar Shabila and Ali Al-Dabbagh. Objective structured clinical examination: Challenges and opportunities from students' perspective. *PLoS One*. 2022; 17(9): e0274055. Published online 2022 Sep 2. doi: 10.1371/journal.pone.0274055
5. Pierre RB, Wierenga A, et al (2004). Student evaluation of an OSCE in paediatrics at the University of the West Indies, Jamaica. *BMC Medical Education*, 4:22
6. Abdulrasheed A. Nasir, Ayodeji S. Yusuf, Lukman O. Abdur-Rahman, Olasunkanmi M. Babalola, Ademola A. Adeyeye, Ademola A. Popoola, James O. Adeniran. Medical Students' Perception of Objective Structured Clinical Examination: A Feedback for Process Improvement. *Journal of Surgical Education*. Volume 71, Issue 5, September–October 2014, Pages 701-706
7. Majumder MAA, Kumar A, et al (2019). An evaluative study of objective structured clinical examination (OSCE): students and examiners perspectives. *Advances in Medical Education and Practice*, 10:387-97.
8. Alistair M S Chesser, Malcolm R Laing, Zosia H Miedzybrodzka, Julie Brittenden, Steven D Heys. Factor analysis can be a useful standard setting tool in a high stakes OSCE assessment. First published: 23 July 2004 <https://doi.org/10.1111/j.1365-2929.2004.01821>
9. Mitchell ML, Henderson A, et al (2015). Application of best practice guidelines for OSCEs-An Australian evaluation of their feasibility and value. *Nurse Education Today*, 35(5):700-5
10. Robinson P, Morton L, Haran H, Manton R. Mock OSCEs improve medical students' confidence and reduce anxiety related to summative examinations. *Educ Med J*. 2017;9:41–5. doi: 10.21315/eimj2017.9.2.4
11. Belay Shitu and Tsinuel Girma. OBJECTIVE STRUCTURED CLINICAL EXAMINATION (OSCE): EXAMINEE'S PERCEPTION AT DEPARTMENT OF PEDIATRICS AND CHILD HEALTH, JIMMA UNIVERSITY. *Ethiopian Journal of Health Sciences/ Vol. 18 No. 2 (2008) / Articles*
12. Majumder MAA, Kumar A, Krishnamurthy K, Ojeh N, Adams OP, Sa B. An evaluative study of objective structured clinical examination (OSCE): students and examiners perspectives. *Adv Med Educ Pract*. 2019;10:387–397. doi: 10.2147/AMEP.S197275 [PMC free article] [PubMed] [CrossRef] [Google Scholar]
13. Small LF, Pretorius L, Walters A, Ackerman M, Tshifugula P. Students' perceptions regarding the objective, structured, clinical evaluation as an assessment approach. *Health SA*. 2013;18:629–636. doi: 10.4102/hsag.v18i1.629. [CrossRef] [Google Scholar]
14. Malik SL, Manchanda SK, Deepak KK, Sunderam KR. The attitudes of medical students to the objective structured practical examination. *Med Educ*. 1988;22:40–6. doi: 10.1111/j.1365-2923.1988.tb00407.x. [PubMed] [CrossRef] [Google Scholar]
15. Onwudiegwu U. OSCE: design, development and deployment. *J West Afr Coll Surg*. 2018;8(1):1–22. [PMC free article] [PubMed] [Google Scholar] [Ref list]